



zhāng jié

章节

noun · chapter; section

Example Sentences

Zhè běn shū yǒu shí gè zhāng jié
这本书有十个 章节。

This book has ten chapters.

Měi gè zhāng jié dōu tāo lùn le bù tóng de lì shǐ shí qī
每个 章节都讨论了不同的历史时期。

Each chapter discusses a different historical period.

Trace each character, then write the word on your own.

章	章	章	章	章	章	章	章	章	章	章
章	章	章								

节	节	节	节	节	节	节	节			
